

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 14/2024/HS-PT
Ngày 14 - 3 - 2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Thủy;

Các Thẩm phán: Ông Trần Công Đoàn và bà Vũ Thị Thanh Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lương Thị Hoà - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nga - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hà Nam xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 11/2024/TLPT-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024, đối với bị cáo Đoàn Văn H, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 100/2023/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

- Bị cáo có kháng cáo: **Đoàn Văn H**, sinh năm 1993 tại Hà Nam; nơi cư trú: Thôn B H, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đoàn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị N; có vợ Nguyễn Thị Hồng H1 và 01 con sinh năm 2020; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 22 tháng 9 năm 2023 đến ngày 22 tháng 11 năm 2023 được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”. Hiện đang tại ngoại, có mặt.

- Bị hại: Anh Trần Đình B, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn Đ, xã N, huyện B, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Người làm chứng: Anh Đinh Tuyên H2, sinh năm 1993; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đoàn Văn H là người làm việc cho xưởng đá T3 của anh Đinh Tuyên H2. Chiều ngày 22/6/2023, Đoàn Văn H điều khiển xe mô tô ba bánh tự chế chở anh Đinh Tuyên H2 từ thôn C T, xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam đến khu vực chợ V1

thuộc xã V, huyện B, tỉnh Hà Nam để giao máy phát điện cho khách. Sau khi giao hàng xong, H điều khiển xe đi theo đường ĐT496 hướng B - H để về xưởng đá Tam P. Khoảng 19 giờ cùng ngày, H điều khiển xe mô tô ba bánh tự chế đến Km 12+100 đường ĐT496 thuộc địa phận thôn D, xã B, huyện B thì phát hiện phía trước có xe mô tô BKS 90B1-397.46 do anh Trần Đình B đang điều khiển đi ngược chiều trên phần đường bên phải hướng từ xã H đến xã B. Do không chú ý quan sát nên H vẫn tiếp tục điều khiển xe mô tô ba bánh tự chế đi ở khu vực giữa đường lấn sang phần đường của xe đi ngược chiều. Khi xe mô tô ba bánh tự chế do H điều khiển đi qua xe mô tô do anh B điều khiển thì cạnh trước, ngoài thành thùng bên trái xe mô tô ba bánh tự chế đã va chạm với phần thân bên trái xe mô tô và cánh tay trái của anh B làm anh B cùng xe mô tô ngã, đổ ra đường. Sau tai nạn, H điều khiển xe đi thêm khoảng 20m nữa thì dừng lại rồi cùng H2 xuống xe đi đến vị trí anh B đang nằm để kiểm tra, phát hiện anh B đã bất tỉnh và phần cánh tay trái đã bị đứt lìa rơi ra đường, trên người chảy nhiều máu nên H quay lại vị trí xe mô tô ba bánh tự chế rồi một mình điều khiển chiếc xe bỏ chạy khỏi hiện trường về xưởng đá T3, H kiểm tra xe thấy chốt sắt tại khu vực thành thùng bên trái bị cong vênh, tại khu vực này đang bám dính máu và nhiều tổ chức mô, da, cơ. Do lo sợ bị phát hiện nên H đã cởi áo sơ mi đang mặc bên ngoài dùng lau chùi máu và tổ chức mô, da, cơ, bám dính trên xe và tiếp tục dùng nước để rửa sạch dấu vết liên quan đến vụ tai nạn. Tiếp đó, H vào trong xưởng đá lấy ra một chiếc máy cắt cầm tay (loại máy con chuột) để cắt chốt sắt bị cong vênh tại khu vực thành thùng xe bên trái.

Phương tiện, đồ vật, tài liệu đã thu giữ, tạm giữ gồm: 01 (một) chiếc xe mô tô BKS 90B1-397.46, nhãn hiệu HONDA RSX, màu sơn: Đỏ - đen. 01 (một) Giấy phép lái xe hạng A1 số 360127362833 mang tên Trần Đình B do Sở Giao thông vận tải tỉnh N cấp ngày 04/9/2012. 01 (một) xe mô tô ba bánh màu sơn: Xanh, nhãn hiệu YINXIANG, số máy LX177MMSC042276, kích thước bao (3,92x1,47x1,23)m, kích thước thùng hàng (2,45x1,47x0,6)m. 01 (một) chiếc máy cắt cầm tay, loại máy con chuột. 01 (một) chiếc USB nhãn hiệu TOSHIBA 4GB màu trắng bạc. Bên trong chiếc USB có lưu trữ 02 tệp video trích xuất từ camera an ninh của Cửa hàng sửa chữa mua bán điện lạnh Q, địa chỉ tại thôn D, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam.

Kết quả đo nồng độ cồn, test ma túy thời điểm xảy ra tai nạn giao thông:

Đối với Đoàn Văn H, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã tiến hành kiểm tra nồng độ cồn và chất ma túy của Đoàn Văn H, kết quả như sau: Kết quả đo nồng độ cồn ngày 22/6/2023: Không tìm thấy E (cồn) trong khí thở; kết quả xét nghiệm ma túy ngày 23/6/2023: Âm tính.

Đối với anh Trần Đình B, tại Phiếu kết quả xét nghiệm ngày 22/6/2023 của Bệnh viện Đa khoa tỉnh H xác định: Kết quả xét nghiệm định lượng Ethanol (cồn) trong máu: 158,7 mg/dl; kết quả xét nghiệm ma túy: Âm tính.

Kết quả khám nghiệm hiện trường: Tai nạn giao thông xảy ra trên đường ĐT496; loại đường hai chiều và không có tổ chức giao thông, không có vạch kẻ

đường. Mặt đường được trải bê tông nhựa phẳng, rộng 3,6m đường thẳng và không bị che khuất tầm nhìn. Lề đường là nền đất đá rộng 1,2m. Điểm mốc được xác định là chân góc tường phía T của nhà ông Chu Văn T1 nằm phía Nam đường ĐT496. Vị trí này thấp hơn mặt đường ĐT496 là 0,3m và cách mép nhựa phía Nam đường ĐT496 là 4,3m.

Ký hiệu số (1) là đám chất dịch màu nâu - đỏ đã khô bắn vảy và trượt trên mặt đường ĐT496 có hướng UBND xã B dài 10m và rộng ngang đường là 1,7m. Vết bắn vảy từ phía UBND xã B là 6,5m; sau đó, có dạng vết trượt dài 3,5m, rộng 0,1m cho đến khi kết thúc, ở vị trí kết thúc đám vết trượt rộng ngang đường 0,2m. Mép phía Nam đầu vết bắn vảy cách đường chuẩn 1,6m và đo về phía đi Hưng Công 6,7m là điểm đối diện ngang đường với chân góc bờ tường phía T của nhà ông Chu Văn T1; mép phía Nam cuối đám chất dịch màu nâu đỏ (cuối vết trượt) cách đường chuẩn 2,6m.

Ký hiệu số (2) là thanh kim loại hình trụ, màu đen dài 0,16m có chu vi 0,03m nằm trên mặt đường ĐT496. T2 của thanh kim loại cách đường chuẩn 0,55m và đo về phía đi Hưng Công cách mép phía Nam đầu đám chất dịch số (1) là 4,5m.

Ký hiệu số (3) là vết xước đứt quãng KT (15,15x0,015)m nằm trên mặt đường ĐT496 có hướng Hưng Công đi UBND xã B, bề mặt bám dính tổ chức màu đen và màu nâu. Điểm đầu của vết cách đường chuẩn 0,85m và đo về phía đi Hưng Công cách tâm thanh kim loại số (2) là 7m; điểm cuối của vết cách đường chuẩn 3,5m.

Ký hiệu số (4) là đám chất dịch màu nâu đỏ đã khô trượt trên mặt đường ĐT496 có KT (12,8x0,05)m, vết có dạng đứt quãng, hướng từ H đi UBND xã B và rộng dần theo hướng trượt đến khi kết thúc. Tâm điểm đầu của vết cách đường chuẩn 1,7m và đối diện với điểm đầu vết xước số (3); mép phía Nam cuối đám chất dịch cách đường chuẩn là 2,45m.

Ký hiệu số (5) là xe mô tô gắn biển số 90B1-397.46, dán nhãn HONDA, màu sơn: Đỏ-đen nằm đổ nghiêng bên trái trên mặt đường ĐT496 ở tư thế ngang đường, đầu xe hướng về phía Bắc, toàn bộ bánh trước nằm trên nền đất đá phía Bắc đường. Gương chiếu hậu bên trái không còn, chỉ còn cần gương, cao su bọc ngoài tay nắm phía bên trái ghi đồng bật rời, bít sắt, đầu ghi đồng này bật rời. Cánh yếm bên trái vỡ, xung quanh vết vỡ bám dính tổ chức màu xanh; đầu bên trái trục bánh trước cách đường chuẩn 4,5m; đầu bên trái trục bánh sau cách đường chuẩn 3,2m và đo về phía đi Hưng Công đến mép phía Đông cuối đám chất dịch số (4) là 2,45m. Đầu bên trái để chân trước tì sát xuống mặt đường đồng thời là điểm cuối vết xước số (3).

Kết quả khám nghiệm các phương tiện

Đối với xe mô tô ba bánh tự chế màu xanh: Xe mô tô ba bánh tự chế, màu sơn: Xanh, một số bộ phận đã gỉ kim loại. Mặt ngoài thành thùng xe bên trái bụi đất phủ không đều ít hơn bên phải. Mặt trước thành thùng phía trước để lộ

khoảng hở hai bên có cùng kích thước, chiều rộng là 29cm, chiều cao so với thành xe hai bên là 50cm. Mặt trước thành thùng xe phía trước bên trái có hàn 01 móc kim loại hình bán nguyệt chiều dài 03cm. Điểm gần nhất cách cạnh phía trên của thành thùng bên trái này là 07cm. Cách vị trí móc kim loại này về phía dưới 9cm có một đầu mẫu kim loại kích thước (2 x 1,5)cm, dày 0,4cm. Mặt trước của mẫu kim loại này có vết mài kim loại, bề mặt bám dính chất màu nâu dạng gỉ kim loại có KT (1,3 x 1,7)cm. Mặt trước cạnh thành thùng bên phải có hàn 01 (một) chốt khóa (dạng chốt khóa thành thùng) chiều dài nhất 27cm trong trạng thái sử dụng. Cạnh trước ngoài thành thùng bên trái có vết trượt KT (20 x 4,5)cm hướng từ trước về sau, bề mặt bám dính chất màu đỏ nghi sơn; điểm thấp nhất cao cách mặt đất 60,5cm; điểm cao nhất cao cách mặt đất 81cm; điểm đầu vết tương ứng vị trí góc lượn phía trước thành thùng xe bên trái. Cạnh trước ngoài bên trái thành thùng xe cách đầu phía trước cạnh thành thùng này 11cm có vết trượt xước kim loại KT (2 x 0,3)cm, hướng từ trước về sau; điểm thấp nhất cao cách mặt đất 77cm, bề mặt vết đã hoen gỉ kim loại một phần. Phía dưới phần trước bên trái thành thùng xe cách mặt đất 77cm có một mẫu kim loại đã hoen gỉ, bong tróc sơn; phần đầu ngoài mẫu kim loại này bị cong.

Cạnh ngoài phía dưới thanh đỡ thứ nhất bên ngoài, phía trái thành thùng xe (tính từ trước về sau) có vết trượt trên chiều dài 13cm, rộng 0,3cm hướng từ trước về sau, hơi chệch từ dưới lên trên. Điểm thấp nhất cao cách mặt đất 74 cm trong trạng thái sử dụng. Điểm gần nhất của vết cách đầu ngoài cùng phía trước thành thùng bên trái 30cm.

Toàn bộ mặt ngoài bên trái thành thùng xe có các vết trượt xước, trượt mất bụi theo nhiều chiều hướng khác nhau (có cả vết cũ, vết mới) dạng chùi, cọ. Trong khe bản lề thứ hai phía dưới cùng thành thùng bên trái (tính từ trước về sau, từ trên xuống dưới) có dặt 01 mẫu kim loại màu trắng xám dạng bụi nhùi chùi xoong nôi. Mặt trong phần trước và phần sau chắn bùn bánh sau bên trái rải rác, bám dính các tổ chức nghi mô, da, cơ trên diện KT (70 x 12)cm. Má lốp ngoài phía sau bánh trái có vết trượt cao su trên chiều dài 7cm, rộng 2cm, hướng ngược chiều tiến của bánh xe từ mặt lặn vào tâm trục. Điểm đầu vết ngay tại chữ “D” trong dòng chữ “DUTY” in tại mặt ngoài má lốp. Mặt ngoài ốp kim loại bên trái đầu trục bánh sau bên trái có dấu vết trượt lõm, xước kim loại KT (2 x 0,5)cm hướng từ mặt lặn vào tâm trục, ngược chiều tịnh tiến của bánh xe. Mặt ngoài bám dính chất màu đen nghi cao su. Điểm cuối của vết cách chân van 15cm, điểm đầu vết cách chữ “N” trong hàng chữ “NYLON” 18cm.

Đối với xe mô tô BKS 90B1-397.46: Cản gương chiếu hậu bên trái chuyển động tự do không còn gương chiếu hậu bên trái. Mặt gương chiếu hậu bên phải bung bật rời khỏi vị trí ban đầu; ốp nhựa đầu xe xung quanh chân gương chiếu hậu bên trái nứt vỡ, bung bật các chốt ngàm. Mặt trước ngoài ốp nhựa tại vị trí này (phía trước chân gương chiếu hậu bên trái) có vết mài sạt, vỡ nhựa KT (13 x 4)cm hướng từ trước về sau, từ phải qua trái, bề mặt bám dính chất màu xanh nghi sơn, chất màu nâu nghi gỉ kim loại; điểm thấp nhất cao cách mặt đất 95,5cm. Mặt trước ngoài phần đế cản gương chiếu hậu bên trái có vết trượt, mài

sạt, lõm kim loại trên KT (4 x 1)cm, hướng từ phải sang trái, từ trước về sau, bề mặt bám dính chất màu xanh nghi sơn; điểm thấp nhất cao cách mặt đất 98cm. Mặt trước cần gương chiếu hậu bên trái có vết trượt sạt kim loại KT (2 x 0,2)cm, hướng từ trước về sau, bề mặt bám dính chất màu xanh nghi sơn; điểm thấp nhất cao cách mặt đất 102cm. Ốp cao su tay lái (nắm) bên trái bung bật khỏi xe; đầu kim loại tay nắm này chuyển động tự do; đầu tay nắm này có vết mài sạt kim loại KT (3 x 1,2)cm không xác định được chiều hướng; điểm thấp nhất cao cách mặt đất 92cm. Ốp nhựa phía trước xung quanh cụm đèn pha bung bật khỏi các chốt ngàm. Mặt trước ngoài ốp Meca đèn xi nhan phía trước bên trái có dấu vết trượt xước vỡ nứt trên chiều dài 14cm, chỗ rộng nhất 6cm, hướng từ trước về sau, hơi chệch từ phải qua trái, từ dưới lên trên, bề mặt bám dính chất màu xanh nghi sơn, chất màu nâu nghi dạng gỉ kim loại. Điểm đầu vết cách điểm cuối cùng của ốp meca cụm đèn này 18cm; điểm thấp nhất cao cách mặt đất 69cm.

Cánh yếm chắn gió phía trước bên trái nứt vỡ nhựa, bật rời các chốt ngàm chỉ còn liên kết với xe bởi chốt ngàm phía dưới cùng; mặt trước ngoài phần trên cánh yếm chắn gió này có vết mài sạt, trượt xước làm mất sơn màu đen, đỏ, trắng KT (36 x 20)cm, bề mặt bám dính chất màu xanh nghi sơn, chất màu nâu nghi gỉ kim loại, hướng từ trước về sau hơi chệch từ dưới lên trên, từ phải qua trái; điểm thấp nhất cao cách mặt đất 55cm. Nửa phía trước chắn bùn bánh trước bị nứt, vỡ nhựa, mặt ngoài rải rác các vết mài sạt trên chiều dài 20cm hướng từ trước về sau, từ phải qua trái. Lốp bánh trước trong tình trạng không còn hơi. Cạnh ngoài phía trước cần số có vết mài sạt KT (1,5 x 0,3)cm hướng từ trước về sau, bề mặt bám dính chất màu trắng xám dạng bột đá. Để chân trước bên trái lệch khỏi vị trí ban đầu 05cm, mặt dưới ngoài đầu bàn để chân này có vết trượt, rách cao su, mài sạt kim loại KT (3 x 2,5)cm, hướng từ trước về sau, từ dưới lên trên, bề mặt bám dính chất màu trắng dạng bột đá, chất màu nâu dạng gỉ kim loại. Cạnh trên đầu ngoài cùng để chân sau bên trái trong trạng thái không sử dụng có vết mài sạt kim loại KT (2 x 0,3)cm bề mặt bám dính chất màu trắng dạng bột đá, hướng trái sang phải hơi chệch về phía sau (bút lục số 23-26).

Kết quả giám định dấu vết cơ học: Tại Bản kết luận giám định số: 475/KL-KTHS ngày 27 tháng 7 năm 2023 của Phòng K Công an tỉnh H kết luận: “Xe ba bánh tự chế màu xanh có va chạm với xe mô tô BKS 90B1-397.46. Vị trí va chạm đầu tiên; dấu vết trượt, xước, nứt, vỡ tại mặt trước ngoài ốp meca đèn xin nhan phía trước bên trái; mặt trước ngoài phần trên cánh yếm chắn gió bên trái xe mô tô biển số 90B1-397.46 phù hợp với dấu vết trượt tại cạnh trước, ngoài (vị trí góc lượn phía trước) thành thùng bên trái xe ba bánh tự chế màu xanh. Tại thời điểm xảy ra va chạm hai phương tiện chuyển động ngược chiều. Không đủ cơ sở kết luận vị trí va chạm trên mặt đường của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn. Không đủ cơ sở kết luận tốc độ của hai phương tiện ngay trước khi xảy ra tai nạn”.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 50/KL-HĐĐG ngày 09/8/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B kết luận: “Trị giá thiệt hại của 01 (một) xe mô tô BKS 90B1-397.46, nhãn hiệu Honda, số loại Wave RSX,

màu sơn: Đỏ-xám-đen, số máy JC52E5325584, số khung: RLHJC5230CY519958, đã qua sử dụng là 1.680.000 đồng”.

Tại kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 353/KLTTCT-TTPY ngày 20/9/2023 của Trung tâm Pháp y tỉnh H kết luận đối với thương tích của Trần Đình B:

“1. Các kết quả chính: Chấn thương sọ não (vết thương đỉnh trái, vỡ bong lõi cầu chẩm phải, chấn động não), sau điều trị. Mẻ bàn ngoài xương sọ (lõi cầu chẩm phải) đường kính từ 3cm trở xuống, điện não không có ổ tổn thương tương ứng; chấn động não, điều trị ổn định; sẹo nhỏ vùng đầu, không ảnh hưởng chức năng. Chấn thương hàm mặt (sung về hàm mặt, gãy xương hàm dưới), đã phẫu thuật kết hợp xương, sau điều trị: Gãy xương hàm dưới, đã kết hợp xương, không ảnh hưởng chức năng; sẹo nhỏ ngách lợi hàm dưới phải, không ảnh hưởng chức năng; phù nề tụ khí dưới da vùng đầu - mặt và sung nề hàm mặt, điều trị ổn định; sẹo nhỏ vùng cổ, không ảnh hưởng chức năng; Cụt 1/3 trên cánh tay trái. Chấn thương ngực kín, sau điều trị: Tổn thương màng phổi trái, không để lại di chứng; sẹo nhỏ thành ngực trái, không ảnh hưởng chức năng; 01 sẹo lớn và 01 sẹo trung bình mu tay phải, không ảnh hưởng chức năng; 02 sẹo trung bình gò trái, không ảnh hưởng chức năng; vết biến đổi rối loạn sắc tố da căng chân trái; xuất huyết dưới nhện, vỡ xương má (có trong chẩn đoán, không thấy ghi nhận ở kết quả chụp cắt lớp vi tính trong quá trình điều trị). Không có căn cứ đánh giá và xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể; mất răng 42 bệnh án điều trị không ghi nhận (mất cũ hay mới); không có căn cứ đánh giá và xếp tỷ lệ tổn thương cơ thể.

2. Kết luận: Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, xác định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Trần Đình B tại thời điểm giám định là: 75% (bảy mươi lăm phần trăm), áp dụng phương pháp cộng tại Thông tư. Qua nghiên cứu hồ sơ tài liệu và khám giám định, nhận định: “Thương tích điều trị ổn định, không xác định được chiều hướng. Chấn thương sọ não, hàm mặt và chấn thương ngực kín do va đập mạnh với vật tày gây nên. Thương tích cánh tay trái do vật tày đè ép mạnh gây nên”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 100/2023/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam đã căn cứ điểm c khoản 2 Điều 260; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm p khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự. Điều 106, Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; xử phạt bị cáo Đoàn Văn H 03 (ba) năm tù; được trừ thời gian đã bị tạm giam từ ngày 22/9/2023 đến ngày 22/11/2023. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành hình phạt tù. Ngoài ra, án sơ thẩm còn xử lý vật chứng, án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 02 tháng 01 năm 2024, bị cáo Đoàn Văn H kháng cáo xin giảm hình phạt và hưởng án treo. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đoàn Văn H rút yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và giữ nguyên nội dung kháng cáo xin hưởng án treo.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 3 Điều 342; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Đoàn Văn H; sửa bản án sơ thẩm theo hướng không áp dụng tình tiết tăng nặng quy định tại điểm p khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo và xử phạt bị cáo Đoàn Văn H 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Án phí hình sự phúc thẩm bị cáo không phải chịu.

Bị cáo Đoàn Văn H không tranh luận với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Nam. Lời nói sau cùng của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về nội dung đơn kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, đơn thể hiện đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản 2 Điều 332 của Bộ luật Tố tụng hình sự và hợp lệ nên được cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết theo quy định.

[2] Về tội danh, tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Đoàn Văn H thừa nhận các tình tiết ghi trong bản án sơ thẩm là đúng với diễn biến của vụ án; lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, khám nghiệm phương tiện, kết luận định giá, kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 19 giờ ngày 22/6/2023, Đoàn Văn H điều khiển xe mô tô ba bánh tự chế đi trên đường ĐT496 hướng xã B đi xã H, khi đi đến K+100 đường ĐT496 thuộc địa phận thôn D, xã B, huyện B, tỉnh Hà Nam do không chú ý quan sát phía trước, không đi về bên phải theo chiều đi của mình, lấn sang phần đường ngược chiều dẫn đến cạnh trước, ngoài thành thùng bên trái xe mô tô ba bánh tự chế va chạm với phần thân bên trái xe mô tô BKS 90B1-397.46 cùng cánh tay trái của anh Trần Đình B đang đi ở phần đường ngược chiều. Hậu quả anh B bị thương tích tỷ lệ tổn thương cơ thể là 75%, xe mô tô BKS 90B1-397.46 thiệt hại trị giá 1.680.000 đồng. Sau khi gây ra tai nạn, H đã điều khiển xe mô tô ba bánh tự chế bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm. Như vậy, Bản án hình sự sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Đoàn Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm c khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Tuy nhiên, cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết tăng nặng đối với bị cáo về hành vi dùng thủ đoạn xảo quyết nhằm che giấu tội phạm là chưa phù hợp; bởi lẽ: Bị cáo có hành vi xoa các dấu vết như lau chùi vết máu và tổ chức mô, da, cơ, bán dính trên xe và tiếp tục dùng nước để rửa sạch dấu vết liên quan đến vụ tai nạn; sau đó, H dùng máy cắt cầm tay (loại máy con chuột) để cắt chốt sắt bị cong vênh tại khu vực thành thùng xe bên trái, nhằm mục đích trốn tránh trách nhiệm chứ không phải nhằm mục đích che giấu tội phạm nào khác. Hơn nữa, khi tai nạn xảy ra bị cáo còn xuống xe cùng anh H2 quay lại hiện trường và do sợ hãi nên bị cáo để anh H2 ở lại hiện trường, còn bị cáo điều khiển xe bỏ chạy để trốn tránh trách nhiệm đến 22 giờ 55 phút cùng ngày, bị cáo H phối hợp với Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B tiến hành đo nồng độ cồn và viết bản tường trình cũng như khai nhận với Cơ quan Cảnh sát điều tra toàn bộ hành vi phạm tội và các tình tiết có liên quan đến vụ án một cách khách quan, không chối tội; nếu bị cáo có hành động xảo quyết nhằm che giấu tội phạm thì chắc chắn bị cáo sẽ không nhận tội ngay từ ban đầu. Do vậy, cấp phúc thẩm không áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là dùng thủ đoạn xảo quyết nhằm che giấu tội phạm được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự là phù hợp pháp luật và đúng với diễn biến, các tình tiết được thu thập trong hồ sơ vụ án.

[2] Xét toàn bộ kháng cáo của bị cáo Đoàn Văn H Hội đồng xét xử thấy:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đoàn Văn H rút kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, trên cơ sở tự nguyện phù hợp với khoản 3 Điều 342 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Do vậy, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử phúc thẩm theo thủ tục chung.

[2.2] Đối với kháng xin được hưởng án treo của bị cáo Đoàn Văn H; Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; quá trình giải quyết vụ án, bị cáo cùng gia đình tự nguyện bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại và được bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có căn cứ đúng quy định của pháp luật. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo Đoàn Văn H xuất trình đơn xin được hưởng án treo và xác định gia đình có hoàn cảnh khó khăn; vợ bị cáo thường xuyên ốm đau không có công ăn, việc làm ổn định, phải nuôi con nhỏ (Đoàn Thảo V, sinh năm 2020) đang bị bệnh bại não; bản thân bị cáo là lao động chính trong gia đình có xác nhận của chính quyền địa phương; bố đẻ bị cáo (ông Đoàn Văn T) được tặng thưởng Huy chương chiến sỹ vẻ vang; bản thân bị hại có phần lỗi khi tham gia giao thông khi có nồng độ cồn trong máu đạt 158,7 mg/dl và có đơn đề nghị Tòa án giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo H được hưởng án treo. Mặc dù, bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ mới và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng mức hình phạt mà cấp sơ thẩm áp dụng đối với bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt là phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử không giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Đoàn Văn H.

Xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, gia đình bị cáo có công với cách mạng và bị cáo có nơi cư trú rõ ràng. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo

thực sự ăn năn hối cải, quá trình tại ngoại không vi phạm pháp luật, có khả năng tự cải tạo và không gây nguy hiểm cho xã hội. Do vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách; đồng thời, buộc bị cáo thực hiện nghĩa vụ trong thời gian thử thách theo quy định của Luật Thi hành án hình sự cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt, có ích cho gia đình và xã hội, vẫn đáp ứng được yêu cầu phòng chống tội phạm, phù hợp với quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự và Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018, Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Vì vậy, chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo.

[4] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do yêu cầu kháng cáo của bị cáo Đoàn Văn H được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cấp phúc thẩm không xem xét.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 342; điểm b khoản 1 Điều 355; điểm e khoản 1 Điều 357. Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Đình chỉ xét xử phúc thẩm đối với yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Đoàn Văn H.

Chấp nhận kháng cáo xin hưởng án treo của bị cáo Đoàn Văn H; Sửa một phần Bản án hình sự sơ thẩm số 100/20223/HS-ST ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

Căn cứ điểm c khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

1. Tuyên bố bị cáo Đoàn Văn H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Xử phạt bị cáo Đoàn Văn H 03 (ba) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (14/3/2024);

Giao bị cáo Đoàn Văn H cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện L, tỉnh Hà Nam giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Đoàn Văn H không phải nộp.

3. Các Quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tối cao;
- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Nam;
- Phòng HSNV Công an tỉnh Hà Nam;
- Phòng KTNV&THA Tòa án tỉnh Hà Nam;
- TAND huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam;
- Cơ quan điều tra Công an huyện Bình Lục;
- Chi cục THADS huyện Bình Lục;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Bộ phận HCTP; Tòa Hình sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Đức Thủy